

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phan Văn Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Hà T. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Dương Danh N; sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Dương Danh N đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, lí do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hôn nhân không tìm thấy tiếng nói

chung, không có sự tôn trọng lẫn nhau, cũng như anh N thường xuyên có lời nói xúc phạm người thân của chị, thậm chí chửi bới, đánh đập chị trước mặt các con. Do không thể chịu đựng được nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2022 cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Danh N.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 4 con chung tên là Dương Thị C, sinh ngày 10/10/2010; Dương Thị Mỹ N, sinh ngày 10/10/2012; Dương Tiến T, sinh ngày 03/10/2014 và Dương Chí C, sinh ngày 22/3/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Dương Thị Minh C, sinh ngày 10/10/2010; Dương Thị Mỹ N, sinh ngày 10/10/2012 vì lâu nay con sống ổn định cùng với chị, còn các con tên là Dương Tiến T, sinh ngày 03/10/2014 và Dương Chí C, sinh ngày 22/3/2017 thì chị nhường cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin nơi cư trú của anh Dương Danh N; bản tự khai của chị H; bản tự khai của các con.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh N nhưng anh N không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến trực tiếp tại nhà anh Dương Danh N để lấy lời khai anh N nhưng anh N không có mặt, tại buổi làm việc ông Dương Danh D (Cha đẻ của anh N) cung cấp thông tin: Gia đình và anh N biết việc Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của chị H nhưng do anh N bận đi làm ăn, không có thời gian đến Tòa án làm việc. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng anh N và chị H có nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên nhủ đoàn tụ nhiều lần nhưng chị H vẫn nhất quyết ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tuy nhiên, giữa anh N và chị H có 4 người con chung, trong đó cháu Dương Tiến T và Dương Chí C lâu nay sinh sống ổn định cùng với anh N và ông bà nội do đó đề nghị Tòa án xem xét giao cháu Tiến T và cháu Chí C cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng; cũng như cháu Minh C và cháu Mỹ N hiện đang sống ổn định cùng chị H nên đề nghị Tòa án giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và đề nghị chị H thường xuyên đưa các cháu về thăm ông bà nội vào các ngày Lễ, Tết; về tài sản chung của anh N và chị H thì tùy anh, chị quyết định.

Tại biên bản làm việc với ông Đinh Ngọc H - Trưởng Công an xã Hương Bình, huyện Hương Khê cung cấp thông tin: Anh Dương Danh N là công dân của địa phương, có đăng ký hộ khẩu và nơi ở hiện tại thôn B, xã H, huyện H và hiện nay anh N không đăng ký tạm trú ở nơi nào khác.

Tòa án tiến hành làm việc với chính quyền địa phương UBND xã Hương Bình và UBND xã Phúc Trạch để xác minh về điều kiện nuôi con của chị H và anh N, kết quả xác minh cho thấy anh N và chị H đều có nghề nghiệp là lao động tự do, đang trong độ tuổi lao động và có khả năng lao động tạo ra thu nhập, do đó anh N và chị H đều có đủ điều kiện để nuôi con.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và kiên trì hòa giải nhưng bị đơn anh N không có mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện các quy định của pháp luật;

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị HĐXX:

- + Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, đồng ý cho chị H ly hôn với anh N.

- + Về con cái: Vợ chồng có 4 con chung tên là Dương Thị Minh C, sinh ngày 10/10/2010; Dương Thị Mỹ N, sinh ngày 10/10/2012; Dương Tiến T, sinh ngày 03/10/2014 và Dương Chí C, sinh ngày 22/3/2017. Đề nghị Tòa án giao con chung tên là Dương Thị Minh C và Dương Thị Mỹ N, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung tên là Dương Tiến T và Dương Chí C cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

- + Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- + Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị

HĐXX buộc nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Danh N có địa chỉ cư trú tại thôn B, xã H, huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự nhưng bị đơn anh N không có mặt tại các buổi hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Dương Danh N nhưng bị đơn đã 02 lần vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Danh N và chị Lê Thị H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 126, quyển số 01/2007 ngày 06/5/2009, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống từ năm 2021 chị H và anh N có nảy sinh mâu thuẫn, đến năm 2022 mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị H cùng với 2 con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 2, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê sinh sống và vợ chồng ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N không đến Tòa án để giải quyết. HĐXX thấy rằng hôn nhân giữa anh N và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, đồng ý cho chị H được ly hôn với anh N.

[3] Về quan hệ con chung: Anh N và chị H có 4 con chung tên Dương Thị Minh C, hiện đang học lớp 7 tại trường Trung học cơ sở Phúc Trạch; Dương Thị Mỹ N, hiện đang học lớp 5 tại trường Tiểu học Phúc Trạch; Dương Tiến T, hiện đang học lớp 3 tại trường Tiểu học Hương Bình và Dương Chí C, hiện đang học mầm non tại trường Mầm non Hương Bình. Sau ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con tên là Minh C và Mỹ N, nhường quyền nuôi con tên là Tiến T và Chí C cho anh N. Tại bản tự khai cháu Minh C và cháu Mỹ N đều

trình bày ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, còn cháu Tiến T thì có nguyện vọng được sống cùng với bố.

Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...*”, chị H và anh N đều đang trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và các con. HĐXX thấy lâu nay cháu Tiến T và Chí C sống ổn định cùng với anh N, bản thân cháu T có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì được sống cùng với anh N, do đó cần giao cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiến T, cháu Chí C và giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh C và cháu Mỹ N để tạo điều kiện thuận lợi, ổn định cho các con được học hành và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như phù hợp với quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát. Chị H và anh N đều trực tiếp nuôi dưỡng con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N, chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn với anh Dương Danh N.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Dương Thị Minh C, sinh ngày 10/10/2010 và Dương Thị Mỹ N, sinh ngày 10/10/2012, cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao cho anh Dương Danh N trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Dương Tiến T, sinh ngày 03/10/2014 và Dương Chí C,

sinh ngày 22/3/2017, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N, chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007911 ngày 24/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Dương Danh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã Phúc Trạch;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Trọng Hùng